

Bản án số: 161/2020/HSST  
Ngày 15 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tân

Ông Nguyễn Công Hoan

**- Thư ký phiên toà:** ông Nguyễn Q Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 175/2020/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với:

**- Bị cáo: Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1969. ĐKKH và trú tại: số A phố Ng, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; con ông Nguyễn Hữu L (Đã chết) và bà Phạm Thị Ch, sinh năm 1958; Vợ là Đỗ Thị Vân A (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 1994;

Tiền án: Bản án số 06/2019/HSST ngày 15/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện – tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Trị giá tài sản 17.950.000 đồng). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/11/2019.

Nhân thân:

+ Bản án ngày 30/10/1991 của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xử phạt bị cáo T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án (Không tìm thấy hồ sơ thi hành án dân sự).

+ Bản án số 60/HSST ngày 20/6/2002 của Tòa án nhân dân TP Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/4/2004, nộp án phí ngày 31/8/2004.

+ Quyết định số 183 ngày 18/7/2013 của Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nộp tiền ngày 18/7/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/7/2020, chuyển tạm giam từ ngày 17/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam-Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị hại*: Công ty TNHH M, địa chỉ: tầng 2 khách sạn Trường Thành, đường Thanh Niên, phường Q Trung, TP Hải Dương; người đại diện theo pháp luật của Công ty: bà Vũ Thị D, sinh năm 1991 – giám đốc; ĐKKH: thôn P, xã Đại Đồng, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Phạm Bá Tr, sinh năm 1959; trú tại: khu tập thể A, phường V, quận Hà Đông, TP Hà Nội. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

### **NỘI D VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 07/7/2020, Bùi Duy Q đến nhà Nguyễn Hữu T, tại đây Q bảo T 9 giờ sáng ngày 8-7-2020 ra khách sạn Trường Thành có việc. Khoảng 09 giờ ngày 08/7/2020, Nguyễn Hữu T đi xe taxi đến khách sạn Trường Thành thì gặp Q và một người tên S (không rõ lai lịch, địa chỉ). Lúc này, tại trụ sở công ty TNHH M ở tầng 2 Khách sạn Trường Thành do chị Vũ Thị D sinh năm 1991 ở Đại Đồng, Kiến Thụy, Hải Phòng là giám đốc đang tổ chức Hội thảo giới thiệu sản phẩm và tặng quà cho khách hàng tại khu vực sảnh tầng 2 của khách sạn Trường Thành. Q mượn điện thoại của T gọi cho 1 người, sau này T biết đó là ông Tr nhưng chưa xác định được nội D cuộc gọi. Sau đó, Q đi về còn T và S lên tầng 2 khách sạn Trường Thành, S dùng điện thoại của S quay chụp hình ảnh tổ chức hội thảo của công ty TNHH MIR1. Do sợ S và T đăng tải hình ảnh lên mạng xã hội, kèm theo bình luận xuyên tạc, nói xấu gây ảnh hưởng đến uy tín của công ty nên chị D đã yêu cầu T và S xóa video, hình ảnh vừa quay chụp nhưng T và S không đồng ý. T bảo chị D sẽ trao đổi, thương lượng sau rồi T và chị D trao đổi số điện thoại cho nhau.

Khoảng 10 giờ 16 phút cùng ngày, T và chị D gọi điện hẹn gặp nhau tại quán cà phê Thu Hằng ở 24 phố Hòa Bình, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương để thương lượng việc xóa hình ảnh video. Tại đây T yêu cầu chị D phải đưa 50.000.000 đồng thì mới xóa hình ảnh video, nếu không T sẽ phát tán hình ảnh video lên mạng Internet và bình luận nói xấu Công ty của chị D. Ngoài ra, T còn giới thiệu quen biết với các lãnh đạo làm ở Chi cục Quản lý thị trường, cảnh sát kinh tế phụ trách chống buôn lậu tỉnh Hải Dương nếu không đưa tiền T sẽ trình báo sự việc mà T cho rằng công ty TNHH M bán hàng đa cấp, không rõ nguồn gốc xuất xứ, mục đích để chị D sợ phải đưa tiền cho T. Sau đó chị D hẹn T buổi chiều gặp.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, chị D và T gọi điện liên lạc gặp nhau tại quán cà phê “Giọt đắng” ở 23 phố Hòa Bình, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, chị D bảo T xóa hình ảnh video trên. T nói với chị D: “Muốn xóa thì phải có 50.000.000 đồng vì bên em toàn làm việc vi phạm pháp luật, không thì anh sẽ phát tán trên mạng”. Chị D nói: “Công ty em đang làm ăn thua lỗ, em

xin nộp 30.000.000 đồng”. T lấy điện thoại giả vờ bấm gọi rồi nói với chị D: “Sếp của anh đã đồng ý số tiền trên”, chị D bảo T ngồi chờ để chị đi về công ty lấy tiền. Sau đó T gọi điện cho ông Phạm Bá Tr, sinh năm 1959, HKTT: Phường V, Quận Hà Đông, TP Hà Nội hẹn đến quán cà phê “Giọt đắng”. Tại quán, T nhờ ông Tr viết tờ giấy thông tin và tên của lãnh đạo Cục quản lý thị trường, công an kinh tế, ông Tr viết ra nội D: “Anh Hải Chi cục trưởng quản lý thị trường tỉnh Hải Dương, anh Phác Phó phòng Cảnh sát kinh tế phụ trách chống buôn lậu, anh Giang chi cục phó quản lý thị trường” sau đó ông Tr đi về. T cầm tờ giấy ông Tr viết mục đích sử dụng để đe dọa chị D phải đưa tiền cho T.

Khoảng 20 giờ ngày 08/7/2020, chị D đến quán cà phê Thu Hằng ở 24 phố Hoà Bình, TP Hải Dương, T đưa chị D tờ giấy trên để chị D biết mối quan hệ của T và sợ hãi phải đưa tiền. Khi chị D giao cho T số tiền 30.000.000 đồng thì bị lực lượng Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hải Dương bắt quả tang.

Về trách nhiệm dân sự: Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương đã trả lại chị D số tiền 30.000.000 đồng, chị D đã nhận số tiền trên và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKSTPHD ngày 21-10-2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Hữu T về tội: “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội của mình, xác định VKSND thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật hình sự là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội: “Cưỡng đoạt tài sản”;

Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hữu T từ 33 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08-7-2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, số imei1: 359197052081081, số imei2: 359197052081099, lắp sim số 0347.599.722 của Nguyễn Hữu T.

Trả ông Phạm Bá Tr 01 điện thoại di động Nokia 230, màu đen trắng, bên trong lắp sim số 0325.641.865; 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh trắng bên trong lắp sim số 0865.882.250; 01 ví da màu đen; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Bá Tr; 01 giấy phép lái xe số 2219 – 34A mang tên Phạm Bá Tr; 01 giấy chứng nhận điều tra hình sự số: 028303 mang tên Phạm

Bá Tr; 01 giấy phép lái xe số: 01887 mang tên Phạm Bá Tr; 01 thẻ văn phòng ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, ST: 0059/12 mang tên Phạm Bá Tr; 01 Card Ngân hàng Sacombank tên chủ tài khoản Phạm Bá Tr; 01 thẻ khách hàng Phạm Bá Tr của ngân hàng Agribank; 01 Card Ngân hàng BIDV mang tên Phạm Bá Tr; 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Bùi Thị Minh H, biển số: 29Z1 – 1894;

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội. Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hữu T không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên và nói lời sau cùng đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 18 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương quyết định trả hồ điều tra bổ sung cần phải làm rõ vai trò của Bùi Duy Q, Phạm Bá Tr để khởi tố, truy tố theo quy định tại Điều 170 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, ngày 20 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương có công văn trả lời việc Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương trả hồ sơ để điều tra bổ sung là không có căn cứ, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Hữu T và chuyển hồ sơ đến Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử đối với bị cáo Nguyễn Hữu T theo cáo trạng của VKSND thành phố Hải Dương đã truy tố.

Bị hại xin xét xử vắng mặt, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 09 giờ ngày 08/7/2020 đến 20 giờ ngày 08/7/2020, Nguyễn Hữu T có hành vi chụp, ghi hình hội nghị giới thiệu sản phẩm và tặng quà khách hàng của Công ty TNHH M tại tầng 2 khách sạn Trường Thành, thành phố Hải Dương, sau đó đe dọa uy hiếp chị Vũ Thị D -Giám đốc công ty sẽ đưa hình ảnh lên mạng làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty làm cho chị D lo sợ phải đưa cho Nguyễn Hữu T số tiền 30.000.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Hữu T có hành vi đe dọa uy hiếp về tinh thần để chiếm đoạt số tiền 30.000.000đồng của chị Vũ Thị D, Giám đốc công ty TNHH M nên

hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự.

Xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Hữu T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi thực hiện cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo Nguyễn Hữu T là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cần thiết xử phạt mức hình phạt tù tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng; nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền 30.000.000đ bị cáo chiếm đoạt, Văn phòng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương thu giữ đã trả lại cho bị hại, chị Vũ Thị D là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MIR1 đã nhận số tiền này và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, số imei1:359197052081081, số imei2: 359197052081099, lắp sim số 0347.599.722 của Nguyễn Hữu T liên quan đến phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 230, màu đen trắng, bên trong lắp sim số 0325.641.865; 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh trắng bên trong lắp sim số 0865.882.250; 01 ví da màu đen; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Bá Tr; 01 giấy phép lái xe số 2219 – 34A mang tên Phạm Bá Tr; 01 giấy chứng nhận điều tra hình sự số: 028303 mang tên Phạm Bá Tr; 01 giấy phép lái xe số: 01887 mang tên Phạm Bá Tr; 01 thẻ văn phòng ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, ST: 0059/12 mang tên Phạm Bá Tr; 01 Card Ngân hàng Sacombank tên chủ tài khoản Phạm Bá Tr; 01 thẻ khách hàng Phạm Bá Tr của ngân hàng Agribank; 01 Card Ngân hàng BIDV mang tên

Phạm Bá Tr; 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Bùi Thị Minh H, biển số: 29Z1 – 1894 ông Phạm Bá Tr tự nguyện giao nộp, là tài sản hợp pháp của ông Tr cần tuyên trả lại ông Phạm Bá Tr.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Hiện tại Bùi Duy Q vắng mặt tại địa phương, đối tượng tên S đi cùng Nguyễn Hữu T chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ chứng minh ông Phạm Bá Tr đồng phạm với Nguyễn Hữu T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương tiếp tục xác minh, làm rõ, có đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 292; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25-11-2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Hình phạt chính:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 33 (Ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 08-7-2020.

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước giá trị 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, số imei1: 359197052081081, số imei2: 359197052081099, lắp sim số 0347.599.722 của Nguyễn Hữu T.

Trả ông Phạm Bá Tr 01 điện thoại di động Nokia 230, màu đen trắng, bên trong lắp sim số 0325.641.865; 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu xanh trắng bên trong lắp sim số 0865.882.250; 01 ví da màu đen; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Phạm Bá Tr; 01 giấy phép lái xe số 2219 – 34A mang

tên Phạm Bá Tr; 01 giấy chứng nhận điều tra hình sự số: 028303 mang tên Phạm Bá Tr; 01 giấy phép lái xe số: 01887 mang tên Phạm Bá Tr; 01 thẻ văn phòng ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, ST: 0059/12 mang tên Phạm Bá Tr; 01 Card Ngân hàng Sacombank tên chủ tài khoản Phạm Bá Tr; 01 thẻ khách hàng Phạm Bá Tr của ngân hàng Agribank; 01 Card Ngân hàng BIDV mang tên Phạm Bá Tr; 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Bùi Thị Minh H, biển số: 29Z1 – 1894;

(Hiện trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03-11-2020 giữa Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND TP Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- CQTHAHS-Công an TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu**